

Số: 2727 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 1925/TTr-CHHVN ngày 19 tháng 5 năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp hoạt động nhân đạo trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, thực hiện chức năng chủ trì phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên vùng biển Việt Nam, trừ vùng nước cảng biển, vùng cấm và vùng hạn chế trên biển.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội, có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: “VIETNAM MARITIME SEARCH AND RESCUE CO-ORDINATION CENTRE”, viết tắt là: VIETNAM MRCC.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng trình Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch 05 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, đề án về phát triển hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong lĩnh vực hàng hải.

2. Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn

a) Xây dựng cơ chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển trình Cục Hàng hải Việt Nam báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi đã được phê duyệt;

b) Xây dựng phương án phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và tổ chức thực hiện hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Trực tiếp chỉ huy, điều hành các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn của Trung tâm; chủ trì phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên vùng biển Việt Nam, trừ vùng nước cảng biển, vùng cấm và vùng hạn chế trên biển; trong trường hợp tình huống cứu nạn vượt khả năng ứng phó, Trung tâm báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban;

d) Tham gia, phối hợp với các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn khác để tiến hành tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng biển, vùng cấm và vùng hạn chế trên biển dưới sự điều hành của cơ quan chủ trì;

đ) Tham gia, phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải đối với các quốc gia và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

e) Được quyền huy động và chỉ huy người, phương tiện, thiết bị của các tổ chức, cá nhân để tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển;

g) Tổ chức trực 24/24 giờ hàng ngày để tiếp nhận thông tin, xử lý và ứng cứu kịp thời các tình huống bị nạn xảy ra trong vùng biển thuộc trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn của Việt Nam;

h) Tổ chức, thực hiện thống kê theo dõi về người, phương tiện, trang thiết bị của các lực lượng có liên quan tại khu vực biển xảy ra vụ việc để phục vụ tìm kiếm, cứu nạn;

i) Tổ chức diễn tập phối hợp tìm kiếm, cứu nạn cho các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn của Trung tâm và các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn khác theo kế hoạch phối hợp tìm kiếm, cứu nạn đã được phê duyệt.

3. Tổ chức quản lý đội tàu chuyên trách tìm kiếm, cứu nạn của Trung tâm bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật và luôn trong tư thế sẵn sàng tìm kiếm, cứu nạn khi có người bị nạn trên biển, cũng như khi thực hiện diễn tập và phối hợp diễn tập.

4. Tham gia hợp tác quốc tế về tìm kiếm, cứu nạn trên biển theo quy định của pháp luật Việt Nam, các thoả thuận song phương, đa phương và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5. Tham gia với các lực lượng chức năng trong công tác bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam khi được yêu cầu; tham gia phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa ô nhiễm môi trường trên biển khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

6. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực tìm kiếm, cứu nạn, an toàn giao thông trên biển theo kế hoạch được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

7. Tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ tìm kiếm, cứu nạn cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

8. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tham gia, phối hợp tìm kiếm cứu nạn; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức quản lý bộ máy, viên chức, người lao động và sử dụng biên chế được duyệt theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm; xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức để Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

10. Công chức, viên chức của Trung tâm khi thực thi nhiệm vụ phải sử dụng trang phục được cấp theo quy định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

11. Trung tâm được sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp, các nguồn thu khác để thực hiện nhiệm vụ được giao và thực hiện quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn trên biển; xây dựng, triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác quản lý và khai thác trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn trên biển.

13. Được trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc

a) Phòng Phối hợp cứu nạn;

- b) Phòng Kỹ thuật - Vật tư;
- c) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- d) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- đ) Phòng Tài chính - Kế toán.

2. Các Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực

Các Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Trung tâm, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, bao gồm:

a) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực I có trụ sở đặt tại thành phố Hải Phòng, vùng trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn hàng hải từ ranh giới phía bắc vùng biển tỉnh Quảng Ninh đến ranh giới phía Nam vùng biển tỉnh Quảng Bình;

b) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực II có trụ sở đặt tại thành phố Đà Nẵng, vùng trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn hàng hải từ ranh giới phía Nam vùng biển tỉnh Quảng Bình đến ranh giới phía Nam vùng biển tỉnh Bình Định;

c) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực III có trụ sở đặt tại thành phố Vũng Tàu, vùng trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn hàng hải từ ranh giới phía Nam vùng biển tỉnh Ninh Thuận đến hết vùng biển tỉnh Kiên Giang (không bao gồm vùng biển quần đảo Trường Sa);

d) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực IV có trụ sở đặt tại thành phố Nha Trang, vùng trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn hàng hải từ ranh giới phía Nam vùng biển tỉnh Bình Định đến ranh giới phía Nam vùng biển tỉnh Ninh Thuận và vùng biển quần đảo Trường Sa.

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực theo đề nghị của Tổng Giám đốc Trung tâm.

3. Các Trạm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải

Trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Trung tâm và sau khi được sự chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định thành lập các Trạm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải trực thuộc Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực.

4. Tổng Giám đốc Trung tâm quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Trung tâm có Tổng Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm; giúp việc Tổng Giám đốc Trung tâm có không quá 03 Phó Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

2. Tổng Giám đốc Trung tâm do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Các Phó Tổng Giám đốc Trung tâm và Kế toán trưởng Trung tâm do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc Trung tâm và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 56/2005/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam và Thông tư số 03/2012/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2005/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2005 về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng Giám đốc Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VP, TCCB (Hùng-05b).



Đinh La Thăng